

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~114~~/NĐTW - HCQT

V/v: Mời báo giá xây dựng dự toán mua sắm
quần, áo cho nhân viên Bệnh viện

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các doanh nghiệp may quần, áo (đồ vải) trên địa bàn

Căn cứ tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương mua sắm quần, áo cho nhân viên Bệnh viện được Ban Giám đốc phê duyệt. Để có căn cứ xây dựng giá dự toán cho gói thầu, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm gửi báo giá. (theo danh mục yêu cầu kỹ thuật đính kèm)

Thư báo giá được scan (chụp) gửi về Bệnh viện qua địa chỉ email phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương: hcqt@nhtd.vn hoặc đóng phong bì kín và gửi về Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, thôn Bàu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội. (CN Phương Thảo-ĐT 0971122700)

Thời gian gửi email: Trước 16 giờ 30 phút, ngày 11/8/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện;
- Lưu VT, HCQT.


Phạm Ngọc Thạch



Danh mục yêu cầu kỹ thuật và số lượng may trang phục, đồng phục cho nhân viên Tại Bệnh viện

Bệnh Nhiệt đới Trung ương

Kèm theo thông báo số: 1134/NĐTW-HCQT ngày 11 tháng 8 năm 2026)

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
I		Lãnh đạo, nhân viên khối Hành Chính					
1	Quần âu (xanh tím than tối màu)	Vải Tuytsi thành phần + Thành phần (97±1)% polyester, ((3±1)% spandex + Mật độ sợi (sợi/10cm) dọc 445±5, ngang 405±5, + Độ bền kéo đứt (N) dọc 1190±5, ngang 1040±5. + Độ nhỏ sợi tách từ vải, * Dọc: sợi filament và sợi filament có chun (den) 185±5. * Ngang: sợi filament và sợi filament có chun (den) 185±5. + Kiểu dệt: vân chéo 2/2. + Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô, Dọc 0 ngang 0 + Khối lượng (g/m ²) 205±5.	Quy cách may: May theo thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - Màu sắc: Màu xanh tím than - May theo số đo yêu cầu của từng người.	Cái	268		
2	Chân váy (xanh tím than tối màu)	Vải Tuytsi thành phần + Thành phần (97±1)% polyester, ((3±1)% spandex + Mật độ sợi (sợi/10cm) dọc 445±5, ngang 405±5, + Độ bền kéo đứt (N) dọc 1190±5, ngang 1040±5. + Độ nhỏ sợi tách từ vải,	Quy cách may: May theo thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - Màu sắc: Màu xanh tím than - May theo số đo yêu cầu của từng người.	Cái	124		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		*Dọc: sợi filament và sợi filament có chun (den) 185 ± 5 . * Ngang: sợi filament và sợi filament có chun (den) 185 ± 5 . + Kiểu dệt: vân chéo 2/2. + Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô, Dọc 0 ngang 0 + Khối lượng (g/m ²) 205 ± 5 .					
3	Áo trắng dài tay (sơ mi dài tay)	1.Áo : vải sợi tre hoặc tương đương + Thành phần $(37 \pm 1)\%$ polyester, $(61 \pm 1)\%$ rayon $(2 \pm 1)\%$ spandex + Mật độ sợi (sợi/10cm) dọc 693 ± 5 , ngang 415 ± 5 , +Độ bền kéo đứt (N) dọc 680 ± 5 , ngang 740 ± 5 . + Độ nhỏ sợi tách từ vải, Dọc(Ne) $47 \pm 1/1$, Ngang sợi filament có chun (den) 125 ± 5 , + Kiểu dệt: vân chéo biến đổi 3/1. + Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô, Dọc – 2,5 ngang 0 + Khối lượng (g/m ²) 165 ± 5 .	Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 -01 bộ bao gồm: Áo sơ mi: màu trắng;	Cái	196		
4	Áo trắng ngắn tay (sơ mi cộc tay)	1.Áo : vải sợi tre hoặc tương đương + Thành phần $(37 \pm 1)\%$ polyester, $(61 \pm 1)\%$ rayon $(2 \pm 1)\%$ spandex + Mật độ sợi (sợi/10cm) dọc 693 ± 5 , ngang 415 ± 5 , +Độ bền kéo đứt (N) dọc 680 ± 5 , ngang 740 ± 5 . + Độ nhỏ sợi tách từ vải, Dọc(Ne) $47 \pm 1/1$, Ngang sợi filament có chun (den) 125 ± 5 ,	Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 -01 bộ bao gồm: Áo sơ mi: màu trắng;	Cái	202		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		+ Kiểu dệt: vân chéo biến đổi 3/1. + Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô, Dọc – 2,5 ngang 0 + Khối lượng (g/m2) 165±5.					
II		Lãnh đạo, nhân viên khối Khám chữa bệnh					
II.1		Trang phục Bác sỹ, Dược sỹ					
1	Quần Blouse	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyesster, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. May theo số đo từng người	Cái	395		
2	Áo Blouse dài tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyesster, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người	Cái	145		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
3	Áo Blouse ngắn tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người	Cái	376		
II.2		Trang phục Điều dưỡng, nữ hộ sinh					
1	Quần Blouse	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. May theo số đo từng người	Cái	336		
2	Áo Blouse dài tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5,	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng	Cái	67		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		-Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	người				
3	Áo Blouse ngắn tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người	Cái	315		
II.3		Trang phục Hộ lý, nhân viên Y công					
1	Quần	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu xanh hòa bình, Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. May theo số đo từng người	Cái	56		
2	Áo dài tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5	Màu sắc: Màu xanh hòa bình. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày	Cái	4		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		-Khối lượng (g/m ²) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (đen) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người				
3	Áo ngắn tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m ²) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (đen) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu xanh hòa bình. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người	Cái	52		
II.4		Trang phục kỹ thuật viên					
1	Quần	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m ²) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (đen) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. May theo số đo từng người	Cái	126		
2	Áo dài tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyester, (3±1)% spandex	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số	Cái	64		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		-Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người				
3	Áo ngắn tay	Chất liệu vải kaki chun hoặc tương đương -Thành phần: (23±1) % rayon, (74±1) % Polyesster, (3±1)% spandex -Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 468±5, ngang 340±5 -Khối lượng (g/m2) 264±5. -Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 38±1/2, ngang sợi filament có chun (den) 185±5, -Độ bền kéo đứt (N) dọc 1760±5, ngang 1140±5.	Màu sắc: Màu trắng. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015. Có in logo của Bệnh viện. May theo số đo từng người	Cái	104		
II.5		Trang phục phẫu thuật, gây mê, hồi sức, tiết khuẩn					
1	Quần	Chất liệu vải Thô hoặc tương đương - Thành phần,(35±1) % rayon; (65±1) % Polyesster. - Mật độ sợi (sợi/10cm) Dọc 300±5, ngang 255±5. - Khối lượng (g/m2) 165±5 - Độ bền kéo đứt (N), dọc 805±5, ngang 625±5 - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 45±1/2, ngang 44±1/2 - Kiểu dệt vân điểm	- Màu sắc: màu xanh cổ vịt, -Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TTBYT ngày 30/11/2015. - May theo số đo từng người	Cái	269		

STT	Danh mục	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẢI	Quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
		- Phân tích thuốc nhuộm: Thuốc nhuộm phân tán, hoàn nguyên					
2	Áo ngắn tay	Chất liệu vải Thô hoặc tương đương - Thành phần, (35±1) % rayon; (65±1) % Polyesster. - Mật độ sợi (sợi/10cm) Dọc 300±5, ngang 255±5. - Khối lượng (g/m ²) 165±5 - Độ bền kéo đứt (N), dọc 805±5, ngang 625±5 - Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): dọc 45±1/2, ngang 44±1/2 - Kiểu dệt vân điểm - Phân tích thuốc nhuộm: Thuốc nhuộm phân tán, hoàn nguyên	- Màu sắc: màu xanh cổ vịt, - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TTBYT ngày 30/11/2015. - May theo số đo từng người - Có in logo Bệnh viện.	Cái	269		